

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2020/HS-ST**

Ngày 19/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Danh Minh Hòa**

2/ Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/TLHS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2020, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/QĐXXST– HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1994 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: T 2, HV, TY A, UMT, KG; Chỗ ở hiện nay: ấp MP. BA, CT, KG; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn R, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1969; Tiền sự: Không.

Tiền án có 01 tiền án: Ngày 28/4/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2016/HS-ST ngày 28/4/2016.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm tạm giam từ ngày 28/8/2020, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: ấp PH, xã MT B, CT-KG

Người làm chứng: Anh **Lê Văn L**, sinh năm 2001 (có mặt)

Trú tại: ấp TT, xã TL, huyện TH, KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 16/7/2018 Trần Văn T đang đi chơi game tại ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì gặp Lê Văn L, sinh ngày 5/02/2001, cư trú ấp TT, xã TL, huyện TH, KG. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày cả hai rủ nhau đi tìm tài sản sơ hở của người dân để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, L và T hẹn nhau đến khuya cùng ngày sẽ gặp nhau tại cổng số 2 cảng cá “Tắc Cậu” để đi trộm cắp. Sau đó L và T tiếp tục rủ thêm Võ Văn P, sinh ngày 19/11/2004, không có nơi cư trú nhất định cùng đi trộm cắp tài sản thì P đồng ý.

Đến khoảng 00 giờ, ngày 17/7/2018 T, L và P đi bộ đến khu vực gần cổng số 2 thì thấy xe tải biển số kiểm soát 68C- 024.94 đang đậu tại đây. Nhóm của T đến gần thì thấy anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1981, cư trú: ấp PH, xã MT B, CT-KG đang ngủ trong cabin xe, bên cạnh có một điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus của anh Đ đang cắm sạc pin. Lúc này, L kêu T và P đứng canh đường, còn L thì lén lút đi đến mở cửa xe bên trái cabin rồi dùng tay gỡ điện thoại ra khỏi thiết bị sạc và lấy trộm chiếc điện thoại trên. Sau đó L, T và P đi về hướng chợ Bột Cá. Trên đường đi L đưa điện thoại vừa trộm được cho T giữ. Khi cả nhóm đến gần chợ thì bị Lực lượng Công an đồn cảng P hiện L, T và P có biểu hiện nghi vấn nên mời L, T và P về trụ sở Công an để làm việc. Tại đây, cả ba đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngày 20/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn T và Lê Văn L về tội trộm cắp tài sản, sau đó T bỏ trốn. Ngày 30/8/2020 T bị bắt truy nã.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 31 ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6 plus trong vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 17/7/2018 tại ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, có giá trị là 5.200.000 đồng.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Vì vậy trong lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng thêm 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Qua trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Thành Đ 01 điện thoại di động iPhone 6 plus, màu vàng gold.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, người bị hại là anh Đ đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với Lê Văn L đã có hành vi trộm cắp tài sản cùng với Trần Văn T xảy ra vào ngày 17/7/2018. Tuy nhiên, vào ngày 08/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã đưa vụ án ra xét xử đối với L về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án 06 tháng tù.

Đối với Võ Văn P, sinh ngày 19/11/2004 đã có hành vi trộm cắp cùng với Lê Văn L và Trần Văn T. Do tại thời điểm phạm tội P mới có độ tuổi 13 tuổi 07 tháng 28 ngày. Vì vậy P chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội này.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKS-CT ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Văn T** từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Văn T đã cùng với Lê Văn L và Võ Thành P cả 03 cùng nhau đi tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 00 giờ, ngày 17/7/2018 T cùng đồng bọn đi đến Cổng số 2 của khu Cảng cá Tắc Cậu thuộc ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thì P hiện có 01 chiếc xe tải đang đậu nên cả nhóm đi lại gần quan sát thì nhìn thấy anh Nguyễn Thành Đ đang ngủ trong cabin xe, bên cạnh có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus đang sạc nên L lén lút lấy trộm. Sau đó, L đưa điện thoại cho T cất giữ rồi cả 03 nhanh chân bỏ đi thì bị Công an phát hiện.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Như vậy, hành vi lén lút lấy trộm điện thoại di động có giá trị 5.200.000 đồng của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo là người có đủ năng lực, nhận thức rõ việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là hành vi mà pháp luật nghiêm cấm. Thế nhưng với bản chất tham lam, lười lao động mà muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cùng với L và P đi tìm tài sản để trộm. Trong vụ án này cho thấy, khi bị cáo cùng đồng bọn P hiện chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus của anh Đ đang sạc trong cabin xe tải và người quản lý tài sản là anh Đ đã ngủ say nên bị cáo cùng đồng bọn nhanh tay lấy cắp. Hành vi phạm tội

của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Đồng thời cho thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho việc điều tra và truy tố nên qua đây cần xem xét xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Qua hồ sơ thể hiện thì vào năm 2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” do tại thời điểm phạm tội bị cáo vẫn chưa đóng án phí nên vẫn chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội mới. Do đó, trong lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng thêm 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo; tài sản bị mất trộm đã được thu hồi trao trả lại cho bị hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do điện thoại bị mất người bị hại anh Nguyễn Thành Đ đã được nhận lại và do anh Đ không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 01** (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 28/8/2020.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong